

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-  
ST

Ngày: 14/6/2024

V/v: Tranh chấp về hôn nhân

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*  
Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tòa C, quận N, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị D, anh L xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa; nguyên đơn, chị Vũ Thị D trình bày:*

- Chị và anh Nguyễn Quang L tìm hiểu, chung sống với nhau tự nguyện và đã có thai với nhau, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên ngày 02/11/2021, chị và anh L mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh L tại thôn Đ, xã M, huyện Đ một thời gian sau đó đưa nhau ra tỉnh ngoài làm ăn, thi thoảng mới về địa phương. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng hay xảy ra va chạm, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn tình cảm cho vợ chồng nhưng không thành. Tháng 6/2022 vợ chồng ly thân, chị làm ăn sinh, sinh sống tại Hà Nội và nuôi con; anh L sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại xã M, huyện Đ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết

cho chị được ly hôn anh L.

- Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 17/12/2021, hiện con chung đang sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị làm nghề kinh doanh, thu nhập bình quân của chị mỗi tháng từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Chị và anh L không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**\* Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn, anh Nguyễn Quang L trình bày:**

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị D khai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị D.

- Vợ chồng có 01 con chung như chị D khai. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị D. Do con còn bé và chị D có thu nhập ổn định nên anh đồng ý để chị D trực tiếp nuôi con và nhất trí với việc chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con.

- Anh và chị D không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

- Anh đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình liên quan đến việc giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị D và anh. Do công việc của anh bận mãi nên anh xin được vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

**\* Xác minh tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có nội dung:**

Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Quang L đều đăng ký HKTT tại thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Do dịch bệnh covid 19 nên chị D và anh L chung sống với nhau đến ngày 02/11/2021 (thời điểm chị D gần sinh con) mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Sau kết hôn, chị D và anh L sinh sống cùng gia đình anh L được một thời gian rồi đưa nhau ra tỉnh ngoài làm ăn, thi thoảng mới về địa phương. Trong cuộc sống hôn nhân, hai vợ chồng có những mâu thuẫn bất đồng, chủ yếu xuất phát từ việc chị D nhiều tuổi hơn anh L, dẫn đến suy nghĩ, tính cách khác nhau. Gia đình anh L rất thương yêu chị D, đã cố gắng hàn gắn cho anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị D xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị D và anh L có 01 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 17/12/2021, hiện con đang sống cùng với chị D thi thoảng chị D vẫn cho con về thăm ông bà nội. Do con dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

**Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

**Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Quang L.
- Về con chung: Giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**- Về tố tụng:**

[1]. Bị đơn, anh Nguyễn Quang L có nơi cư trú tại thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh Nguyễn Quang L có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

**- Về nội dung:**

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Quang L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị D và anh L bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng chênh lệch về tuổi tác (chị D hơn anh L 06 tuổi) dẫn đến suy nghĩ và tính cách của 2 người khác nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[2]. Về con chung: Con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 17/12/2021 (chưa đủ 36 tháng tuổi), cần sự chăm sóc của chị D. Hiện tại con đang sinh sống ổn định cùng chị D, được chị D chăm sóc chu đáo. Ly hôn, chị D xin được trực tiếp nuôi con và anh L cũng đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D có điều kiện về kinh tế và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì những lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

**1/. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Quang L.

**2/. Về con chung:** Xử giao con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 17/12/2021 cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Vũ Thị D tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Quang L cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Quang L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Quang L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

**3/. Về tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4/. Về án phí:** Chị Vũ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003148 ngày 27/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

**5/. Về quyền kháng cáo:** Chị Vũ Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Quang L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hưng.
- UBND xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Kiên Trung**